

Bản án số: 123/2023/HS-ST

Ngày: 27-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Võ Văn B**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1970 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi thường trú: Tổ B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T (Chết) và bà Nguyễn Thị L (Chết), có vợ là Nguyễn Thị Tuyết N và có 03 con: con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án:

+ Ngày 24/5/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS 1999, xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 88/2018/HS-PT.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án phúc thẩm số 270 ngày 28/6/1994, Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 112 BLHS xử phạt 5 năm tù về tội “Hiếp dâm”

Năm 1991, Công an phường C đưa đi cưỡng bức lao động thời hạn 24 tháng.

Bị cáo Võ Văn B hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (Cố mất tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Hoàng Thị T1, sinh năm: 1999; HKTT: xã N, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; (Vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Phạm Thuế V, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Tổ C phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

+ Anh Phạm Phi H, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Tổ C phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/4/2023, B đi bộ kéo theo 01 xe bò vào đường K, đường L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng để lượm ve chai. Lúc này, tại phòng trọ số C, nhà số K, đường L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng, chị Hoàng Thị T1 có để 01 chiếc máy tính Macbook Air, màu xám trên ghế trong phòng trọ rồi khép hờ cửa đi sang phòng trọ bên cạnh chơi. Khi đi ngang qua dãy phòng trọ, B thấy cửa phòng số 3 không khóa, B quan sát thấy không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp, B liền mở cửa đi vào phòng trọ lén lấy trộm 01 máy tính Macbook Air, màu xám rồi mang về nhà tại tổ B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng để cất giấu. Đến 08 giờ cùng ngày, B điều khiển xe máy đến nhà số K T, thành phố Đà Nẵng để gặp bạn là Phạm Thế V1; B rủ V1 về nhà B uống cà phê rồi mang chiếc máy tính trộm cắp được đưa cho V1 nói “*có cái máy tính của cháu, nhờ bán dùm*” thì V1 đồng ý. V1 và B mang máy tính Macbook Air về nhà V1 gặp anh ruột của V1 là Phạm Phi H để bán cho H. Sau khi kiểm tra tình trạng máy tính, nghĩ là máy bị hỏng nên H đồng ý mua lại với giá 500.000 đồng. Sau khi nhận 500.000 đồng từ V1, B sử dụng tiêu xài hết còn lại 30.000 đồng thì giao nộp cho Cơ quan Công an phường C.

Sau khi phát hiện máy tính bị mất, chị Hoàng Thị T1 đến Công an phường C trình báo sự việc. Qua xác minh, Công an phường C triệu tập B về làm việc. Tại cơ quan công an, B đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

*Kết luận định giá tài sản số 64 ngày 25/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng quận T xác định: 01 máy tính Macbook Air 13 1.8GHZ Core 15/8GB/128GB SSD/HD6000 MQD32SA/A, số seri: SFVHYJGW2J1WK giá: **13.000.000 đồng** (Mười ba triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Võ Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn B mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng:

- 01 máy tính Macbook Air 13, màu xám do ông Phạm Phi H giao nộp. Ngày 24/4/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận T đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Hoàng Thị T1.

- Tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa CD chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Võ Văn B thực hiện hành vi trộm máy tính tại phòng trọ số C, nhà số K đường L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 30.000 đồng do Võ Văn B giao nộp. Hiện đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tạm thời quản lý.

- ***Về trách nhiệm dân sự:*** Chị Hoàng Thị T1 đã nhận lại máy tính bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì thêm, anh Phạm Phi H không yêu cầu B bồi thường nên đại diện Viện kiểm sát không đề cập.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo có lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 17/4/2023, tại phòng trọ số C, nhà số K đường L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng, Võ Văn B đã có hành vi trộm cắp 01 máy tính Macbook Air, màu xám của chị Hoàng Thị T1, trị giá **13.000.000 đồng** (Mười ba triệu đồng).

Do đó hành vi của Võ Văn B đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo mặc dù thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì muốn dễ dàng có tiền phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu năm 1991 đã bị Công an phường C đưa đi cưỡng bức lao động thời hạn 24 tháng; năm 1994 bị Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “Hiếp dâm”; bị cáo có 01 tiền sự vào năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 24/5/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành án xong ngày 10/11/2018 nhưng đến ngày 19/5/2023 bị cáo mới chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo đã thuộc vào trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Hoàng Thị T1 đã nhận lại máy tính bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Phạm Phi H cũng không yêu cầu bị cáo B bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng các quy định điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết:

- Các vật chứng kèm hồ sơ vụ án có giá trị chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ là: 01 đĩa CD chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Võ Văn B thực hiện hành vi trộm máy tính tại phòng trọ số C, nhà số K đường L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng.
- Số tiền 30.000 đồng mà bị cáo giao nộp cho Công an thì anh H không có yêu cầu gì nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với Phạm Phi H có hành vi mua 01 máy tính của B và Phạm Thế V1 có hành vi bán giúp máy tính cho B, không biết máy tính do B trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận T không đề cập xử lý là có cơ sở.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn B **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Võ Văn B thực hiện hành vi trộm máy tính tại phòng trọ số C, nhà số K đường L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000843 ngày 30/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30 tháng 8 năm 2023).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Văn B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo Võ Văn Bình; những người TGT
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q. Thanh Khê;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an Q. Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận Thanh Khê.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Ánh